

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG LÊ AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG LÊ AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LE AN MEDIA AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LEAN MEDIA., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109151744

3. Ngày thành lập: 07/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 6, ngõ 176 Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988 087 924

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo trừ quảng cáo thuốc lá và các hoạt động nhà nước cấm	7310(Chính)
2.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in; Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại.	1709
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
5.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy làm nhựa	2829
6.	Dịch vụ đóng gói	8292
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm từ nhựa (trừ loại nhà nước cấm)	4669
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên và môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản	4610
9.	Bán buôn đồ uống trừ loại nhà nước cấm	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng trong công nghiệp như: máy sản xuất tạo hạt nhựa, máy sản xuất bao bì, máy móc ngành nhựa.	4659
14.	Bán buôn tổng hợp trừ loại nhà nước cấm	4690
15.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
16.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh trừ hàng hóa nhà nước cấm và có điều kiện theo quy định của pháp luật	4759
18.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
19.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
20.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet trừ hoạt động đấu giá	4791
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng trong công nghiệp như: máy sản xuất tạo hạt nhựa, máy sản xuất bao bì, máy móc ngành nhựa.	4773
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày không gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke	5510
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	In ấn trừ loại nhà nước cấm	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

26.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp trừ hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật	8211
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại trừ hợp báo	8230
28.	Cung ứng lao động tạm thời không gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng, cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài	7820
29.	Giáo dục nhà trẻ	8511
30.	Giáo dục mẫu giáo	8512
31.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
32.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ	8559
33.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền)	7490
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận trừ hoạt động điều tra về chính trị và hoạt động nhà nước cấm	7320
35.	Đại lý du lịch	7911
36.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Lữ hành quốc tế	7912
37.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
39.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển nội địa	5011
40.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển nội địa	5012
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
44.	Hoạt động hậu kỳ	5912
45.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình trừ hoạt động chương trình truyền hình	5913

46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VÂN ANH	P501 A5 Tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	001183035118	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		

2	TRẦN NHẬT THẮNG	Số 358/55/20 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	030082010194	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
3	LÊ HẠNH LÊ	P29-B6 Chung cư The Golden Armor, phố Trần Huy Liệu, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	001179000169	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HẠNH LÊ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001179000169

Ngày cấp: 10/12/2012

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P29-B6 Chung cư The Golden Armor, phố Trần Huy Liệu, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 507 toà B chung cư Star Tower, 283 Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội